

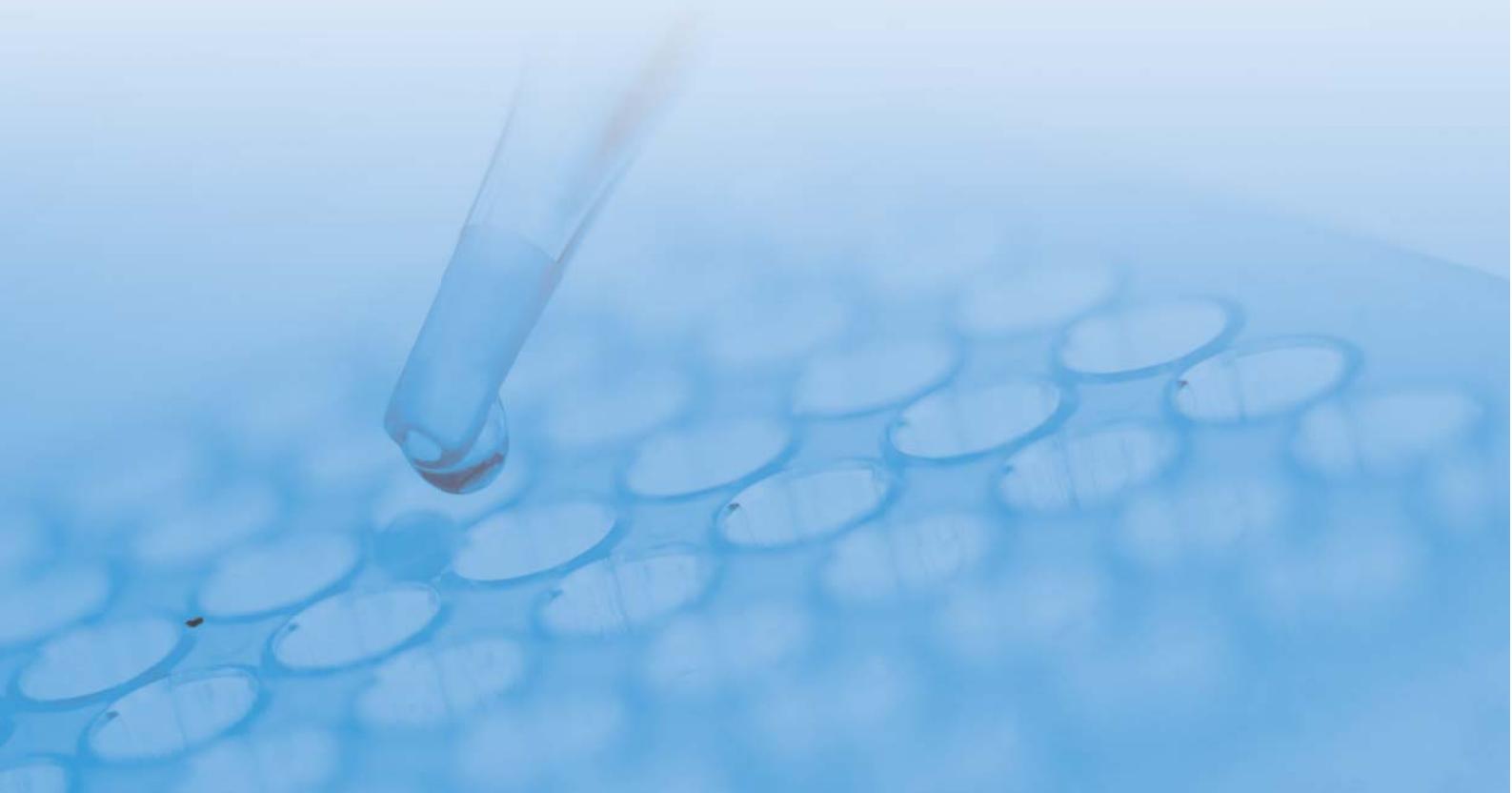


SPM CORPORATION

GMP - WHO ISO 9001 ISO 14001

Chất lượng quốc tế, vì sức khỏe cộng đồng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008



Giá trị cốt lõi và chiến lược phát triển



• Mục tiêu

Định hướng duy trì và phát triển vị thế là nhà cung cấp dược phẩm vitamin, khoáng chất hàng đầu Việt Nam, Công ty Cổ phần SPM đưa ra những mục tiêu phấn đấu trong 5 năm tới 2009-2014:

Doanh số trung bình một năm tăng 22%.

Lợi nhuận bình quân hàng năm tăng 15%.

Xây dựng thương hiệu SPM vững mạnh trên thị trường trong nước và vươn ra thị trường thế giới.

Duy trì 100% hiệu quả hệ thống GMP - WHO; ISO 9001 : 2000 và ISO 14001: 2004.

• Giá trị cốt lõi

Cam kết Chất lượng quốc tế, Công ty Cổ phần SPM đầu tư nguồn lực mạnh mẽ cho phòng R&D. Đến năm 2010, danh mục thuốc SPM dự kiến đạt 210 sản phẩm (150 sản phẩm chính và 60 sản phẩm mở rộng). Đặc biệt, SPM chú trọng phát triển dòng sản phẩm không kê toa (OTC) và điều trị (RX).

Hướng đến cộng đồng với phương châm Vì sức khỏe cộng đồng là hoạt động xuyên suốt của SPM nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Cùng chất lượng sản phẩm luôn được đảm bảo, SPM tích cực tham gia các chương trình y tế khám chữa bệnh, phát thuốc từ thiện, tuyên truyền sức khỏe,... Bên cạnh đó, tài trợ các đề tài nghiên cứu khoa học y dược là hoạt động SPM sẽ tập trung để khuyến khích, ủng hộ những phát hiện mới để phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ cộng đồng hiệu quả.

• Chiến lược phát triển

Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới.

Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp giàu năng lực.

Đẩy mạnh hoạt động sản xuất và marketing, nâng

cấp hệ thống quản lý làm chiến lược phát triển toàn Công ty.

Đến năm 2010, danh mục thuốc SPM dự kiến đạt 210 sản phẩm (150 sản phẩm chính và 60 sản phẩm mở rộng).

Nâng cao năng lực và giảm chi phí sản xuất, mở rộng nhà máy.

Thực hiện nghiêm ngặt các phương pháp quản lý hiện đại GMP, ISO, Lean, việc cải tiến liên tục quy trình quản lý và huấn luyện đội ngũ nhân viên.

SPM tiếp tục phát triển và củng cố thị trường trong nước đồng thời nghiên cứu xâm nhập các thị trường quốc tế.

Tích cực tham gia các chương trình y tế khám chữa bệnh, phát thuốc từ thiện, tuyên truyền sức khỏe, tài trợ các đề tài nghiên cứu khoa học y dược...

• R&D

SPM đã thành công trong việc nghiên cứu và sản xuất hơn 80 sản phẩm và trở thành một trong số những nhà sản xuất dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam. Bên cạnh dòng sản phẩm kê toa được tin dùng bởi đội ngũ y dược sĩ trong nước, Chúng tôi luôn tự hào về dòng sản phẩm không kê toa của mình trong số đó viên sủi MyVita được đặc biệt tin tưởng bởi khách hàng trong và ngoài nước.

Với chiến lược phát triển sản phẩm dài hạn và tập trung vào nghiên cứu những sản phẩm chuyên biệt chất lượng cao, Chúng tôi tập trung vào đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại và xây dựng đội ngũ nhân viên R&D chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, Chúng tôi luôn phối hợp chặt chẽ với tiêu chuẩn GMP-WHO, phòng QA và QC để đảm bảo được chất lượng sản phẩm tốt nhất cho người tiêu dùng.

Ngoài ra, Chúng tôi cũng hợp tác với những công trình nghiên cứu có uy tín trong nước và trên thế giới để cập nhật thường xuyên các kỹ thuật tiên tiến và các nghiên cứu mới.



Tổng quan về công ty



• Lịch sử hình thành và phát triển

- 1988** Tiền thân của Công ty S.P.M là Công ty Dược phẩm Đô Thành.
- 2001** Công ty TNHH S.P.M chính thức ra đời. Nhà máy S.P.M được xây dựng hoàn tất tại Khu công nghiệp Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh trong cùng năm.
- 2002** S.P.M được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN
- 2006** Hệ thống quản lý chất lượng của S.P.M được cấp chứng chỉ ISO 9001:2000 do Tổ chức Chứng nhận Chất lượng Quốc tế UKAS (Anh) chứng nhận. S.P.M được cấp chứng nhận GMP-WHO theo tiêu chuẩn của tổ chức Y tế Thế giới. Ngày 15/9/2006, Công ty tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.
- 2007** Ngày 12/02/2007, Công ty chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH S.P.M thành Công ty Cổ Phần S.P.M. Ngày 11/05/2007 Công ty tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.
- 2008** S.P.M xây dựng nhà máy mới với tổng vốn đầu tư xây dựng 180 tỉ đồng.
- 2009** Tháng 05/2009 nhà máy S.P.M mới đi vào hoạt động.

• Giới thiệu về Công ty S.P.M

Tên Công ty: Công ty Cổ phần S.P.M

Trụ sở chính: Lô 51, Đường số 2, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP.HCM

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ (Một trăm tỷ đồng).

Website: www.spm.com.vn

Giấy CNĐKKD số 4103006089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 26/03/2001 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/07/2007.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Sản xuất và mua bán mỹ phẩm, thực phẩm, sản xuất dược phẩm, dịch vụ cho thuê mặt bằng, văn phòng, dịch vụ cho thuê kho, mua bán dược phẩm

Sản phẩm chính của công ty

Đến cuối năm 2008, công ty có tổng cộng 85 sản phẩm.

Tất cả các sản phẩm của Công ty được bán ra thị trường trong nước thông qua các nhà phân phối lớn có uy tín trong ngành dược, ngoài ra Công ty còn xuất khẩu trực tiếp đi các nước như thị trường Mỹ, Đài Loan, Lào, Campuchia, Myanma, Indonesia, Malaysia...

• Sứ mệnh và tầm nhìn

Sứ mệnh

Chúng tôi cam kết cung cấp đầy đủ những sản phẩm, dịch vụ dược phẩm và hàng tiêu dùng đạt tiêu chuẩn quốc tế, nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của cộng đồng, cũng như không ngừng gia tăng giá trị cho các nhà đầu tư và mọi thành viên trong công ty.

Tầm nhìn

Công ty Cổ phần SPM luôn nỗ lực khẳng định vị trí dẫn đầu tại Việt Nam và vươn xa trên thị trường thế giới trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc chất lượng cuộc sống cộng đồng.





S P M CORPORATION

GMP - WHO | ISO 9001 | ISO 14001

Chất lượng quốc tế, vì sức khỏe cộng đồng

Đánh giá tình hình và hướng phát triển

• Đánh giá chung

Năm 2008 là năm đầu tiên thành công sau cổ phần hóa, Công ty đã tạo ra được những tiền đề cơ bản cho sự phát triển vượt bậc trong những năm tới, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm.

• Những sự kiện nổi bật trong năm 2008

Những chứng nhận đạt được

S.P.M nhận chứng nhận Hệ thống Quản lý Môi trường đạt tiêu chuẩn ISO 14001:2004 từ Tổ chức Chứng nhận Chất lượng Quốc tế UKAS (Anh). Đạt chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao 2008.

Sản phẩm mới

Trong năm 2008 công ty đã phát triển gần 20 sản phẩm thuộc các nhóm : Vitamin - khoáng chất (Enpovid, Pediazide...) giảm đau hạ nhiệt

(MyPara...), giảm ho (Acysten), kháng sinh (Aziten, Oflicine...), tim mạch (Dornipine...) và 1 số sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên (Eugintol, Deston).

Hoạt động Marketing

Đầu tư phát triển nhãn hàng SlimCare, Các hoạt động tài trợ lớn như cuộc đua xe đạp Cúp truyền hình, chương trình Sao Mai, Euro, tư vấn mùa thi,...

Các hoạt động từ thiện như khám mắt miễn phí,...

Nhà máy SPM mới

Xây dựng nhà máy mới theo tiêu chuẩn c-GMP với tổng vốn đầu tư 180 tỷ đồng được khởi công xây dựng từ tháng 8/2008 đã hoàn tất và đưa vào hoạt động tháng 05/2009. Nhà máy mới này có công suất tối đa gấp 7 lần so với nhà máy cũ, cho phép hoạt động trong 5 năm mà vẫn đảm bảo được công suất.



Hình ảnh nhà máy mới

• Bảng so sánh công suất hoạt động của nhà máy mới và nhà máy cũ

Stt	Loại sản phẩm	Đơn vị tính	Công suất nhà máy cũ	Công suất nhà máy mới	Tăng/Giảm
1	Viên nén	Viên	311.040.000	1.036.800.000	233%
2	Viên nang cứng	Viên	155.520.000	625.720.200	403%
3	Viên nén sủi	Viên	130.000.000	403.200.000	210%
4	Viên nang mềm	Viên	120.000.000	188.438.000	57%
5	Thuốc gói	Gói	18.000.000	60.000.000	333%
6	Thuốc cream	Tuýp	3.600.000	3.600.000	0%
Cộng			738.160.000	2.317.758.200	314%

Đánh giá tình hình và hướng phát triển



- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2008

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2008

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2008	Thực hiện năm 2008	Tỉ lệ so sánh % so với kế hoạch năm 2008	Tỉ lệ so sánh % so với kế hoạch năm 2007
Doanh thu thuần(tỷ đồng)	291,2	212,4	72,9%	8,0%
Lợi nhuận trước thuế(tỷ đồng)	68,8	59,1	85,9%	-6,9%
Lợi nhuận sau thuế(tỷ đồng)	63,6	54,3	85,4%	-6,0%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	21,8%	25,6%	117,1%	86,6%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	63,6%	54,3%	85,4%	-0,1%
Chia cổ tức	20,0%	10,0%	50,0%	-33,3%

Dự án đang triển khai thực hiện

Tên dự án	Vốn đầu tư (2008 - VND)	Tổng lợi nhuận thuần(VND)	Lợi nhuận thuần của SPM(VND)	Ghi chú
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	6.750.000.000	406.000.000		Lãi chưa phân phối
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nam Bắc	2.750.000.000	3.904.223.141	1.171.000.000	
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Đà Nẵng	2.025.000.000	5.502.248.567	97.200.000	Số lượng cổ phiếu bình quân: 2,8 triệu
Dự án Thủy điện Nậm Lango Sơn La	2.345.059.000		350.000.000	Đã sang lại dự án
Dự án đất Long Trường (18 hecta)	150.197.846.673			Dự án đang triển khai
Cộng	160.067.905.673			



Báo cáo hoạt động năm 2008



● Những thay đổi chủ yếu trong năm 2008

Năm 2008 là năm rất thách thức với tình hình kinh tế vĩ mô và mức độ kinh doanh của công ty do nhiều yếu tố tác động:

- Kinh thế giới suy thoái mạnh.
- Kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng mạnh và tốc độ tăng trưởng giảm.
- Dự kiến kinh tế phục hồi từ năm 2010.
- Ngành dược phẩm cũng bị một phần do suy thoái và tăng giá nguyên liệu nhưng mức độ không nặng nề lắm do dược phẩm là hàng hoá thiết yếu.
- Kích thước thị trường dược phẩm: 1,4 tỷ USD.
- Tăng trưởng: 12-15%/năm.
- Kinh tế phục hồi là cơ hội phát triển.

SPM đã cùng đoàn kết, có chiến lược và chương trình hành động cụ thể để từng bước khắc phục, khó khăn và chuẩn bị cho việc tăng trưởng khi nền kinh tế phục hồi.

- Toàn bộ guồng máy SPM đã trải qua một năm đầy thách thức.
- Vượt qua các khó khăn 2008 tăng giá nguyên vật liệu cao (giá thành tăng 9,2% so với 2007), khó khăn về huy động vốn, giảm doanh thu do suy thoái kinh tế.
- Xây dựng nhà máy mới trong vòng 10 tháng (kịp tiến độ ưu đãi vốn).
- Tiết giảm chi phí đáng kể (nhất là chi phí bán hàng, Marketing).
- Cơ cấu lại doanh mục sản phẩm về mức sinh lợi.

● Tổng hợp Kế hoạch kinh doanh năm 2009

Chỉ tiêu	Mục tiêu dự kiến	Mục tiêu điều chỉnh
Doanh thu thuần(tỷ đồng)	380,2	265,0
Lợi nhuận trước thuế(tỷ đồng)	94,7	60,2
Lợi nhuận sau thuế(tỷ đồng)	90,1	55,2
Chia cổ tức	20%	15%

● Mục tiêu 2009 - 2010

Chỉ tiêu	2009		2010	
	Giá trị	% tăng giảm so với 2008	Giá trị	% tăng giảm so với 2008
Doanh thu thuần(tỷ đồng)	265,0	24,80%	331,2	25,00%
Lợi nhuận trước thuế(tỷ đồng)	55,3	1,70%	67,1	14,90%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	20,9%	-18,40%	20,3%	-2,90%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	55,3%	1,80%	67,1%	21,30%
Cổ tức	15%	50%	20,0%	33,30%

Báo cáo hoạt động năm 2008



- Kết quả hoạt động của nhà máy

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Trong những điều kiện nêu trên kết quả kinh doanh của Công ty năm 2008 đã đạt được kết quả như sau:

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2008	Thực hiện năm 2008	Tỉ lệ so sánh % so với kế hoạch 2009	Tăng giảm thực hiện 2009 so cùng kỳ 2008
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	291,0	212	73%	8%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	76,0	59	77%	-7%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	63,6	54	85%	4%
Chia cổ tức	20%	0%	0%	-100%

Số liệu thống kê trong 6 tháng đầu năm 2009

Chi tiêu	Kế hoạch 2008(điều chỉnh)	Thực hiện trong sáu tháng đầu 2009	Tỉ lệ so sánh % so với kế hoạch 2009	Tăng giảm thực hiện 2009 so cùng kỳ 2008
Doanh thu thuần(tỷ đồng)	265	114	43%	22%
Lợi nhuận trước thuế(tỷ đồng)	60	32	53%	21%
Lợi nhuận sau thuế(tỷ đồng)	55	29	53%	4%
Chia cổ tức	20%	0%	0%	21%

Số liệu so sánh với các doanh nghiệp khác cùng ngành hoặc bình quân ngành

- Về doanh số và lợi nhuận ròng, SPM còn thấp hơn so với các doanh nghiệp lớn trong ngành như dược Hậu Giang, Domesco, Imexpharm.
- Về tỉ suất lợi nhuận thì SPM tốt hơn các công ty trong ngành.

- **Những tiến bộ đã đạt được**

- **Nhà máy:** Đã hoàn thành nhà máy trong vòng 8 tháng với quy mô lớn và công nghệ hiện đại
- **Sản phẩm:** Đã nghiên cứu và sản xuất thành công các sản phẩm có công nghệ cao như viên phóng thích chậm tăng hiệu quả điều trị của một số sản phẩm.
- Xây dựng hệ thống bán hàng hiệu quả.
- Thương hiệu MyVita đứng đầu thị trường Việt Nam.



Báo cáo tài chính



● Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2008	Năm 2007
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	218.439.853.383	202.549.867.491
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	16	6.078.843.655	6.117.741.366
3	Doanh thu thuần	10	16	212.361.009.728	196.432.126.125
4	Giá vốn hàng bán	11	17	125.084.093.810	100.902.078.720
5	Lợi nhuận gộp	20		87.276.915.918	95.530.047.405
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	615.227.302	195.811.295
7	Chi phí tài chính	22	19	7.215.323.198	2.978.752.905
8	Chi phí bán hàng	24		13.304.403.233	24.249.817.537
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.725.704.330	5.934.756.043
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		59.646.712.459	62.562.532.215
11	Thu nhập khác	31	20	1.300.643.159	415.448.986
12	Chi phí khác	32		1.831.277.838	400.217.637
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		59.116.077.780	62.577.763.564
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	21	4.801.546.675	5.524.982.181
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại	52	21		
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		54.314.531.105	57.052.781.383
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		5.431	

● Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Số thứ tự	Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Năm 2008	Năm 2007
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		103.040.474.271	99.697.501.415
I.	Tiền	110	3	2.036.785.896	7.241.401.274
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	4	68.000.908.019	64.740.093.055
1.	Phải thu thương mại	131		65.292.828.094	61.030.998.634
2.	Trả trước cho người bán	132		1.905.924.534	3.284.954.518
3.	Các khoản phải thu khác	135		802.155.391	424.139.903
III.	Hàng tồn kho	140	5	26.728.581.156	27.160.331.428
1.	Hàng tồn kho	141		27.267.972.430	27.843.884.993
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		539.391.274	(683.553.565)
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	150		6.274.199.200	555.675.658
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		31.771.700	12.307.100
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.643.559.434	47.983.869
3.	Tài sản ngắn hạn khác	153		598.868.066	495.384.689
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		323.998.686.834	119.559.604.806
I.	Tài sản cố định	220		309.896.135.675	105.414.659.983
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	6	32.770.971.656	33.790.701.596
Nguyên giá		222		57.775.921.655	53.398.110.758
Giá trị hoa mòn lũy kế		223		25.004.949.999	(19.607.409.162)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hoa mòn lũy kế		226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	7	6.169.989.851	6.337.929.587
Nguyên giá		228		7.281.897.278	7.281.897.278
Giá trị hoa mòn lũy kế		229		(1.111.907.427)	(943.967.691)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	270.955.174.168	65.286.028.800
II.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	9	13.870.059.000	13.870.059.000
III.	Tài sản dài hạn khác	260		232.492.159	274.885.823
	Chi phí trả trước dài hạn	261		232.492.159	274.885.823

Báo cáo tài chính



C. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	427.039.161.105	219.257.106.221
	Mã số	2008 (VNĐ)	Số đầu năm
D. NỢ PHẢI TRẢ	300	227.769.690.298	68.243.573.437
I. Nợ ngắn hạn	310	185.724.162.298	66.203.725.937
Vay và nợ ngắn hạn	311 10	84.063.902.906	20.367.310.828
Phải trả người bán	312	32.217.552.982	20.612.332.825
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314 11	7.194.074.912	4.089.737.872
Phải trả người lao động	315	1.094.092.000	942.189.300
Chi phí phải trả	316	387.893.681	387.893.681
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319 12	61.154.539.498	19.804.261.431
II. Nợ dài hạn	330	42.045.528.000	2.039.847.500
Vay và nợ dài hạn	334 13	41.942.060.000	2.000.000.000
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336 14	103.468.000	39.847.500
E. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	199.269.470.807	151.013.532.784
Vốn chủ sở hữu	410	199.269.470.807	151.013.532.784
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 15	100.000.000.000	100.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	99.269.470.807	51.013.532.784
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	427.039.161.105	219.257.106.221

● Phân tích tình hình tài chính năm 2009

Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2007 phản ánh một số chỉ tiêu về khả năng sinh lời và khả năng thanh toán như sau:

Số	Nội dung	2008	2007
Các tỷ số thanh toán			
1	Tỷ số thanh toán ngắn hạn	0,55	1,51
2	Tỷ số thanh toán nhanh	0,01	0,11
Các tỷ số quản lý tài sản			
1	Vòng quay tồn kho	7,95	7,92
2	Thời gian thu hồi nợ	172,34	111,85
3	Vòng quay tài sản cố định	0,69	1,89
4	Vòng quay tài sản	0,50	0,91
Các tỷ số quản lý nợ			
1	Tỷ số nợ	0,53	0,29
2	Tỷ số Khả năng trả lãi	9,19	20,92
Các tỷ số lợi nhuận			
1	Tỷ số lời trên doanh thu	25,60%	29,04%
2	TS Khả năng sinh lời cơ bản	15,50%	15,50%
3	Doanh lợi trên tổng tài sản (ROA)	12,72%	26,02%
4	Doanh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE)	27,30%	37,90%

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008: 54.314 triệu VNĐ

● Kiểm toán độc lập

Kiểm toán độc lập bên ngoài được thực hiện bởi KPMG

● Kiểm toán nội bộ

Kiểm toán nội bộ thường xuyên được thực hiện bởi ban kiểm soát nội bộ 1 quý 1 lần
Ban Kiểm soát được Hội đồng Quản trị bầu 1 năm / lần.

Các công ty con và công ty liên quan



● Đầu tư vào công ty liên quan

Số	Tên công ty	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Phần vốn đã góp (tỷ đồng)	Phần vốn diều lệ (tỷ đồng)	Số lượng cổ phiếu công ty đầu tư	Số lượng cổ phiếu công ty năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	6,750	6,750	135	13.500.000	675.000	5,00%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nam Bắc	15,000	2,750	50	5.000.000	1.500.000	30,00%
3	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Đà Nẵng	2,025	2,025	28	2.800.000	81.000	2,90%
4	Dự án đất Long Trường (18 hecta)		150,197				
Cộng		161,722					

● Tóm tắt hoạt động của các công ty liên quan

- Công ty chứng Khoán quốc tế Hoàng Gia:** Năm 2008 là năm đầy thách thức. Tuy nhiên công ty này đã đạt doanh thu năm 2008 là 24,88 tỷ, Công ty không bị lỗ mà có lợi nhuận ròng 406 triệu đồng, lợi nhuận ròng 2007 là 4,439 tỷ đồng.
- Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển Nam Bắc:** Công ty mới đã có lợi nhuận và doanh thu tương đối khá trong điều kiện ngành xây dựng có giảm sút. Doanh thu năm 2008 là 12,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 3,9 tỷ đồng.
- Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Đà Nẵng đã có mức tăng trưởng tốt :** Doanh thu 829 tỷ (tăng 50% so với 2007), lợi nhuận 5,5 tỷ (tăng 125% so với 2007), lãi cơ bản trên Cổ phiếu: 1966 đồng/CP.
- Dự án đất Long Trường** thì đã sang lấp mặt bằng 100% (18 hecta) đang đàm phán để bán lại và chờ giá tốt vì đất này đã giải toả, san lấp mặt bằng xong, nằm ngay đường cao tốc Long Thành dâu dây đã khởi công (dự kiến 2010 hoàn thành) và thị trường bất động sản ấm lên do kinh tế bắt đầu hồi phục và nhu cầu nhà ở cao.



Tổ chức và nhân sự



● Nguồn nhân lực

Tình hình nguồn nhân lực

- Tổng số lao động: 248 người, trong đó: 113 nam, 135 nữ.
- Trình độ chuyên môn:

Bộ phận	Trình độ	Số CB.CNV	Tỷ trọng
Khối văn phòng	Thạc sỹ	3	1 %
	Đại học	32	13 %
	Cao đẳng, trung cấp	49	20 %
	Lao động phổ thông	19	8 %
Khối sản xuất trực tiếp	Đại học	1	0 %
	Cao đẳng, trung cấp	16	6 %
	Lao động phổ thông	128	52 %
Tổng cộng		248	

Chất lượng lao động

- Ban Giám đốc Công ty luôn năng động, có năng lực điều hành và chiến lược kinh doanh hiệu quả.
- Cấp độ quản lý giàu kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao.
- Nhân sự công ty ổn định với đội ngũ công nhân lành nghề được đào tạo hàng năm.

Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực

Với mức thu nhập cao, môi trường làm việc tốt, địa điểm làm việc không xa trung tâm thành phố cùng với các chế độ khác như bán cổ phần ưu đãi cho công nhân viên thì chế độ đào tạo cũng là yếu tố quan trọng giúp Công ty thu hút được những nhân viên giỏi về làm việc cho Công ty và trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập với nền kinh tế thế giới, cuộc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài diễn ra khốc liệt hơn bao giờ

hết. Chính vì vậy, Công ty cung xác định đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển. Bên cạnh việc cử nhân viên tham gia các khóa huấn luyện đào tạo do các tổ chức có uy tín giảng dạy, Công ty cũng rất chú trọng tổ chức đào tạo nội bộ do các trưởng phòng hoặc Ban Tổng Giám đốc trực tiếp huấn luyện.

● Danh sách ban điều hành

Các vị trí chủ chốt điều hành của công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn và gắn kết với Công ty.

Họ tên	Chức vụ
Nguyễn Thế Kỷ	Tổng Giám đốc
Huỳnh Phú Hải	Phó Tổng Giám đốc
Văn Tất Chiến	Phó Tổng Giám đốc
Võ Tuấn Anh	Kế toán Trưởng



Thông tin về cổ đông và quản trị công ty



- **Hội đồng quản trị / Hội đồng thành viên / Chủ tịch và Ban kiểm soát / Kiểm soát viên**
 - Thành viên HĐQT

Số thứ tự	Họ tên	Chức vụ	Cổ phiếu	%	Tham gia điều hành
1	Đào Hữu Hoàng	CT HĐQT, CDSL	4.165.830	41,66%	
2	Đỗ Thị Mai	TV HĐQT, CDSL	475.900	4,76%	
3	Đào Hữu Khôi	CDSL	154.290	1,54%	
4	Nguyễn Thế Kỷ	TV HĐQT - T.GĐ	30.000	0,3%	
5	Huỳnh Phú Hải	TV HĐQT - PT.GĐ	10.000	0,1%	

■ Ông Đào Hữu Hoàng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng đã có nhiều năm kinh nghiệm điều hành trong lĩnh vực dược phẩm và nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng từ năm 1995 đến nay. Ông Hoàng tốt nghiệp Đại học Bác sĩ y khoa và hiện đang là Chủ tịch Hội đồng Quản trị công ty Cổ phần SPM kiêm Tổng Giám đốc công ty TNHH Dược phẩm Đô Thành.

■ Bà Đỗ Thị Mai – Ủy viên Hội đồng Quản trị

Bà Mai tốt nghiệp Đại học y khoa và Tài chính với nhiều năm hoạt động với tư cách là Kế toán trưởng tại nhiều công ty, hiện nay Bà đang là Giám đốc công ty cổ phần phát triển Viễn Thông, Truyền thông và Dịch vụ.

Ông Đào Hữu Khôi - Ủy viên hội đồng Quản Trị

Ông Khôi Hiện nay là Thành viên HĐQT của công ty SPM và Công ty TNHH Hưng Vạn Phát. Ông tốt nghiệp Đại học Bách Khoa và Sư phạm với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vàng bạc đá quý.

■ Ông Nguyễn Thế Kỷ - Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông Kỷ hiện đang là Tổng giám đốc công ty Cổ phần SPM. Ông tốt nghiệp Đại học chuyên môn dược sĩ và đã có nhiều kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực dược phẩm từ năm 1979.

■ Ông Huỳnh Phú Hải - Ủy viên Hội đồng Quản trị

Từ năm 1998 đến nay Ông Hải nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại nhiều Công ty như Giám đốc Sale, Trưởng phòng Marketing, Phó tổng giám đốc... Ông Hải tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và hiện đang là Phó tổng giám đốc công ty Cổ phần SPM.

● Hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

■ Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần S.P.M có năm thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ không quá 05 năm.

■ Ban kiểm soát

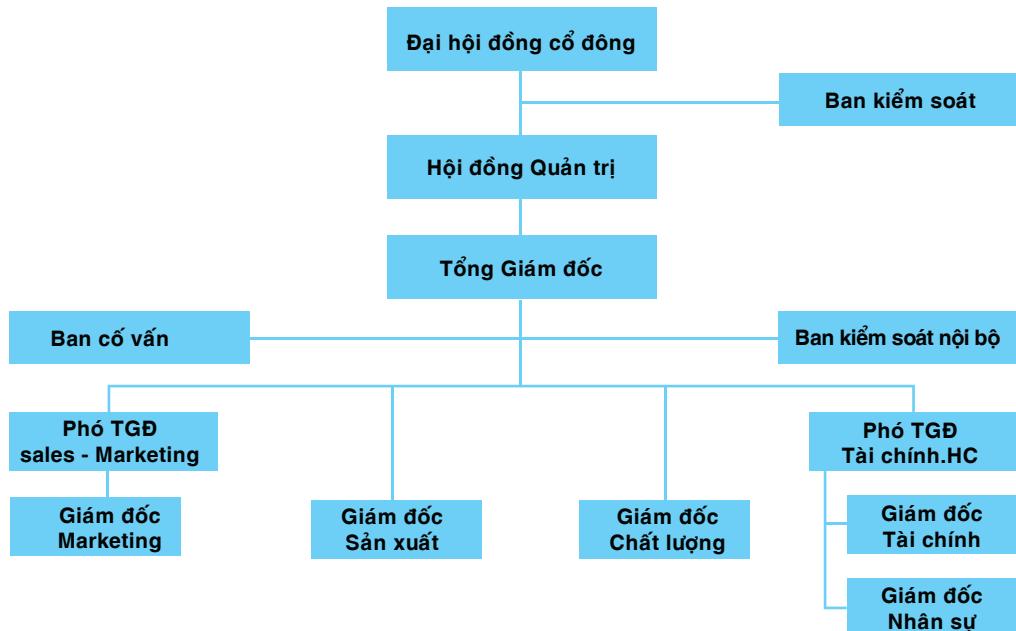
Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm ba thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ ba năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.



Tổ chức và nhân sự



- Cơ cấu tổ chức nhân sự của công ty



- Công ty được quản lý và điều hành theo cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc.
- Tổng số cán bộ công nhân viên đến hết ngày 31/12/2008 là 248 người. Chính sách đối với người lao động thực hiện theo đúng Bộ luật lao động, Điều Lệ, Nội quy công ty và người lao động luôn được công ty bảo đảm về việc làm, đời sống.
- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2008: 3.677.300 đồng/người/tháng.



Các dữ liệu thống kê về cổ đông



Doanh Mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn sở hữu	94.990.000	94,99%	5.010.000	5,01%	100.000.000	100,00%
Cổ đông sở hữu trên 5%	62.729.050	62,73%	0	0%	62.729.050	62,73%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	21.285.950	21,29%	5.000.000	5,00%	26.258.950	26,29%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	10.975.000	10,98%	10.000	0,01%	10.985.000	10,99%

- **Cổ đông / thành viên góp vốn trong nước**

- Cơ cấu cổ đông trong nước tại 31/12/2008: 94,99%
- Thông tin chi tiết cổ đông lớn

Tên cổ đông	Nghề nghiệp	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Đào Hữu Hoàng	CT HĐQT - Cty cổ phần SPM	4.165.830	41,66%
Đỗ Thị Mai	TV HĐQT - Cty cổ phần SPM	1.000.000	10,00%
Nguyễn Thị Huỳnh Hương	Trưởng BKS Cty TNHH Đô Thành	577.075	5,77%
Cty TNHH MTV - CK NH Sài Gòn Thương Tín	Cty Chứng khoán	530.000	5,30%

- **Cổ đông / thành viên góp vốn nước ngoài**

- Cơ cấu cổ đông nước ngoài tại 31/12/2008: 5,01 %
- Thông tin chi tiết cổ đông lớn

Tên cổ đông	Nghề nghiệp	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Dragon Capital	Quỹ đầu tư	500.000	5%

- **Những thay đổi về số cổ đông**

Tên cổ đông	01/01/2008		31/12/2008	
	Số tiền(ngàn đồng)	%	Số tiền(ngàn đồng)	%
Cổ đông lớn				
Nguyễn Quốc Việt	300.000	3%	530.000	5,3%

- **Thông tin về cổ phiếu công ty**

- Tổng cổ phiếu của Công ty 10 triệu cổ phiếu
- Hiện có cổ phiếu đang được phép lưu hành, trong đó có cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.
- Cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ của công ty.

- **Cổ tức chia các cổ đông:**

- Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tới thời điểm 31/12/2008
- Cổ tức chia cho cổ đông: 10% trên vốn điều lệ tương đương 10 tỷ đồng, cổ tức cho 1 cổ phiếu 1500 đồng.

TPHCM, ngày 30 tháng 07 năm 2009
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

ĐÀO HỮU HOÀNG